

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2015

PHẦN I – THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

– Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4103002692 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp với MSDN : 0300421520.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đ
- Địa chỉ: 136/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08-38323036 - 08-38339390
- Số fax: 08-38351102
- Website: ct3.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): CT3

II. Quá trình hình thành và phát triển:

• Thành lập :

Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 là đơn vị thành viên của Tổng công ty đường sắt Việt nam. Tiền thân là Công ty công trình đường sắt 3 được thành lập theo Quyết định số 1125 TC/QĐ ngày 10 tháng 8 năm 1977 của bộ Giao thông vận tải. Và Quyết định thành lập DNNN số 1024/QĐ/TCCB-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 1993 của Bộ Giao thông vận tải

• Chuyển đổi sở hữu :

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về



chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty công trình đường sắt 3, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty cổ phần (quyết định 4036/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2003). Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức mới Công ty cổ phần từ ngày 23 tháng 9 năm 2004 với Vốn điều lệ đăng ký lần đầu (Theo giấy phép ĐKKD lần đầu so Sở KH-ĐT Tp HCM cấp ngày 23/9/2004 là : 13.439.600.000 đ)

- **Đăng ký giao dịch cổ phiếu :**

Thực hiện theo Công văn số 1044/UBCK – QLPH ngày 4/6/2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về lộ trình đăng ký, lưu ký cho các công ty đại chúng chưa niêm yết . Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận với số lượng chứng khoán đăng lý giao dịch lần đầu là : 2.181.209 cổ phiếu ngày 20 tháng 11 năm 2009. Các lần đăng ký giao dịch bổ sung :

Ngày 30 tháng 8 năm 2010 đăng ký GD bổ sung : 654.362 cổ phiếu .

Ngày 20 tháng 9 năm 2010 đăng ký GD bổ sung : 1.064.429 cổ phiếu

Ngày 01 tháng 4 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 404.000 cổ phiếu

Ngày 20 tháng 10 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 1.075.998 cổ phiếu

Ngày 21 tháng 10 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 181.000 cổ phiếu.

Ngày 17 tháng 10 năm 2014 đăng ký giao dịch bổ sung : 555.994 cổ phiếu.

Ngày 18 tháng 1 năm 2016 đăng ký giao dịch bổ sung : 1.883.008 cổ phiếu

Nâng tổng số cổ phiếu của Công ty giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là : 8.000.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị là 80.000.000.000 đồng.

- **Các sự kiện khác :**

Thành lập năm 1977 qua hơn 38 năm xây dựng và phát triển Công ty CP ĐT & XD công trình 3 đã kế thừa những thành tích đã đạt được trong sản xuất kinh doanh , xây dựng Công ty phát triển bền vững. Với những thành tích đạt được trong những năm qua Công ty đã được Chính phủ tặng bằng khen “ Công ty có thành tích trong SCKD góp phần và sự nghiệp XD XHCN và bảo vệ tổ quốc”, Bộ trưởng Bộ GTVT tặng bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác BHLĐ năm 2002-2003, Tổng công ty đường sắt Việt nam tặng danh hiệu : “ Đơn vị phát triển khoa học công nghệ khá nhất” năm 2002, “ có thành tích trong phong trào lao động sáng tạo và đổi mới phát triển công nghệ ngành Đường sắt năm 1995-2003”; “ Đơn vị tiên tiến ; “ Đơn vị văn hóa” năm 2003; “Đơn vị dẫn đầu thi đua” năm 2002, 2008, 2010, 2012, 2013, 2015 Cờ của Tổng công ty ĐSVN khen tặng Công ty.

III. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1. Ngành nghề kinh doanh :

Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất :

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (MN : 7110 – chính) :

- Chi tiết : Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV.. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng;. - Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do Công ty thi công; Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ); Tư vấn thiết kế; Thiết kế xây dựng công trình công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

- Xây dựng công trình đường sắt , đường bộ (MN : 4210)

- Sản xuất các cấu kiện kim loại (MN : 2511)

- Chi tiết : Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí .

2. Địa bàn kinh doanh:

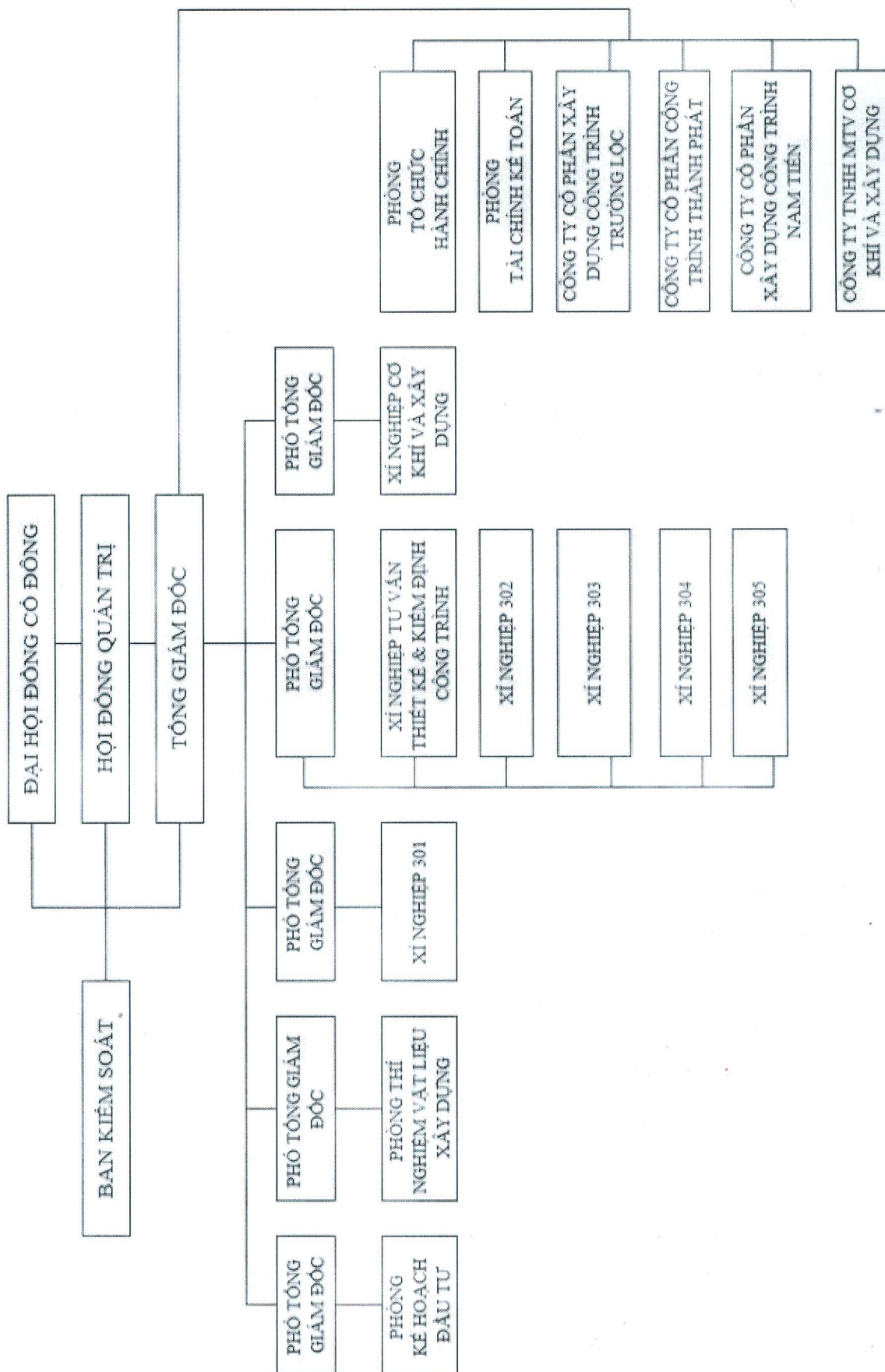
Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất .

- Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 có trụ sở chính tại : 136/1 Trần Phú ; phường 4; quận 5; Tp Hồ Chí Minh.
- Công ty thi công các công trình cầu đường kiến trúc, đường sắt, đường bộ trên phạm vi cả nước.

IV. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1. Mô hình quản trị.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- + Đại hội đồng cổ đông : Gồm tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- + Hội đồng quản trị: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 07 thành viên; Chủ tịch và 06 thành viên HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật. Các thành viên HĐQT thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT: Trong đó 06 thành viên đảm nhận các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty và 01 thành viên không tham gia quản lý điều hành của Công ty.
- + Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 03 thành viên: Trưởng ban và 02 Ủy viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.
- + Tổng Giám đốc Công ty : Do HĐQT bổ nhiệm. Có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị , Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

3. Các công ty con :

• Công ty cổ phần công trình Thành Phát :

Công ty Cổ phần Công trình Thành Phát (“Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309477944 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2009; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 03 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Địa chỉ: Số 2A Đường quốc lộ 13 – Khu phố 2 – Phường Hiệp Bình Chánh – Quận Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh

+ Ngành, nghề kinh doanh :

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (MN : 4290); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (MN 0810); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (MN 5222); Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (MN 3320); Xây dựng nhà các loại. Hoàn thiện công trình xây dựng. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Lắp đặt hệ thống điện. Xây dựng công trình đường sắt. Xây dựng công trình đường bộ. Xây dựng đường dây dưới 35KV. Xây dựng công trình thủy lợi. Hoàn thiện công trình xây dựng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ.. Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở). Sửa chữa máy móc, thiết bị (không hoạt động tại trụ sở). Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ (trừ gia công cơ khí). Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng. Thi

2152
G T
H A
X A Y
T R I N
H C

thực nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở). Khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ. Bán buôn sắt, thép.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 11.766.000.000 đồng .

Vốn điều lệ thực góp : 11.766.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP ĐT & XD công trình 3 tại Công ty con là : 55,0 %

• **Công ty cổ phần Xây dựng công trình Trường Lộc:**

Công ty Cổ phần Công trình Trường Lộc (“Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306560048 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2009; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Địa chỉ: Số 25 Đường 270 A – Khu nhà ở Nam Hòa – Khu phố 4 – Phường Phước Long A – Quận 9 – Thành phố Hồ Chí Minh

+ Ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (MN 4210- chính); Xây dựng nhà các loại (MN 4100); Xây dựng công trình công ích (MN 4220) ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (MN 4290); Phá dỡ (MN 4311); Chuẩn bị mặt bằng (MN 4312); Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước , lò sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông; kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản) (MN 4322); Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (MN 4329); Hoàn thiện công trình xây dựng (MN 4330) ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (MN 4933). Sản xuất bê tông; các sản phẩm từ xi măng, thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) (MN 2395); Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở) (MN 2511); Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở) (MN 2592); Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (MN 3312); Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (MN3320); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (MN 4659); Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng) (MN 4662); Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng (MN 4663); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (MN 4520); Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (MN 5510); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (MN 5610); Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết : Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng) (MN 7110) . Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ

Y
C
DỰN
H3
CH

dùng hữu hình khác (MN 7730); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải (chi tiết : Đại lý bán vé máy bay , tàu hỏa , ô tô) (MN 5229).

+ Vốn điều lệ đăng ký : 9.999.900.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 9.999.900.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 53,10 %

• **Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng công trình :**

+ Cty TNHH MTV cơ khí và xây dựng là công ty TNHH được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3400858341 ngày 02 tháng 4 năm 2010 , đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Thuận cấp.

+ Địa chỉ : Lô C7-I, đường D1, KCN Hàm Kiệm I – Bình Thuận.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính : Gia công cơ khí.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 15.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 100 %

• **Công ty cổ phần Xây dựng công trình Nam Tiến:**

Công ty Cổ phần Công trình Nam Tiến (“Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309949555 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Địa chỉ: Số 136/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hành khách đường sắt; Vận tải hàng hóa đường sắt; Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn đồ uống.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 4.500.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2015 : 4.500.000.000 đồng .

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 55.56 %

V. Định hướng phát triển :

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu chung của công ty :

Phát triển Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trở thành doanh nghiệp mạnh trong nước và trong khu vực, kinh doanh đa ngành , trong đó ngành xây dựng giao thông giữ vai trò chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường sắt và yêu cầu phát triển của đất nước .

Đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững , không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty , bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua .

Mục tiêu cụ thể năm 2016 :

Tổng giá trị sản lượng : 397,968 tỷ đồng.

Doanh thu : 410 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 12 tỷ đồng

Thu nhập bình quân tăng 7% so với năm 2015

Kế hoạch cổ tức năm 2016 : 12%

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành xây lắp, quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp mà đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành đường sắt diễn ra mạnh mẽ. Các công trình công ty thi công sử dụng vốn ngân sách, vốn trái phiếu chính phủ, kế hoạch vốn thấp, công tác phê duyệt hồ sơ cần qua nhiều bước, dẫn đến việc thu hồi vốn còn chậm ở nhiều dự án, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt.

Trước những khó khăn đó, ban lãnh đạo Công ty đã xác định cần tập trung vào các giải pháp:

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; tuyển dụng, đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; Kiện toàn và củng cố tổ chức các phòng, chuyên môn hóa về nghiệp vụ, các xí nghiệp đủ năng lực thi công các công trình xây dựng cầu, đường kỹ thuật cao, điều kiện thi công khó khăn. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo và người lao động các phòng, các đơn vị thành viên, xây dựng quy hoạch và đánh giá cán bộ, luân chuyển và điều động cán bộ thuộc diện công ty quản lý, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý vốn của Công ty đầu tư tại các đơn vị thành viên.

Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới; đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị giúp cải thiện điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của người lao động, nhằm nâng cao toàn diện năng lực của doanh nghiệp để có thể tham gia những gói thầu lớn hơn. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 lựa chọn chiến lược phân đầu là đơn vị xây dựng cơ bản đứng hàng đầu trong ngành đường sắt, khai thác sâu hơn và đa dạng hơn thị trường xây dựng; mở rộng và phát triển các ngành nghề hiện có.

Chú trọng công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn cháy nổ, tổ chức mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm của Đường sắt Việt Nam về công tác an toàn chạy tàu trong điều kiện vừa thi công vừa có tàu chạy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động, an toàn chạy tàu, chấp hành quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, không để xảy ra tai nạn nặng và nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

Thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành công tác kế toán và thuế, hoàn thành báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính, công bố thông tin theo quy định. Kê khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Đảm bảo thu nhập và các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho người lao động. Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, ăn, ở của cán bộ công nhân viên và người lao động làm việc tại các công trình có điều kiện thi công khó khăn phức tạp.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện – đây là yếu tố quan trọng đối với việc giữ chân người lao động và tạo niềm tin để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty trong tình hình trước mắt cũng như lâu dài.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty :

Tích cực tham gia hưởng ứng, phát động các phong trào vì mục tiêu làm cho môi trường làm việc, môi trường sống ngày càng trong lành, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần, đảm bảo sự bình đẳng về giới, thi công các công trình tuyệt đối an toàn, quyền lợi người lao động luôn được đảm bảo.

Ứng hộ, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện do trung ương đoàn, các đoàn cơ sở cũng như các tổ chức từ thiện khác nhằm hướng tới mục tiêu an sinh, bình đẳng trong xã hội.

IV. Các rủi ro.

1. Rủi ro do các yếu tố chủ quan.

Công tác đấu thầu cần tập trung nguồn vật lực cũng như nhân lực. Việc tìm hiểu thông tin, đánh giá về khả năng đáp ứng của công ty đối với mỗi gói thầu trong quá trình dự thầu cũng như triển khai thi công nếu không sát thực tế sẽ khó có khả năng trúng thầu hoặc trúng thầu thì việc triển khai thi công sẽ gặp nhiều khó khăn, dễ dẫn đến thua lỗ.

Quá trình thi công các công trình xây lắp luôn cần tập trung một lượng lớn nguồn lực của công ty. Đặc thù của việc thi công các công trình là trải dài trên cả nước, công tác quản lý khó khăn đòi hỏi năng lực của các bộ phận, cán bộ quản lý phải ngày một nâng cao. Công tác huy động, vay vốn cho các công trình cần nhiều thủ tục, thời gian, lượng vốn cần cho các công trình nhiều, việc thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn dẫn đến phải trả lãi suất lớn gây không ít rủi ro về mặt tài chính cho nhà thầu.

Các công trình thi công luôn ẩn chứa những hiểm họa về tai nạn từ sự chủ quan của con người. Vì vậy công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, phòng chống cháy nổ phải luôn được đề cao.

Từ thực tế trên đòi hỏi các nhà thầu phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt như: tổ chức quản lý, đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị, có như vậy mới đảm bảo thắng thầu, đảm bảo hiệu quả đồng vốn của mình bỏ ra là có lãi, mặt khác nâng cao được trình độ thi công công trình, nâng cao uy tín được trên thị trường.

2. Rủi ro do các yếu tố khách quan tác động từ bên ngoài.

Rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên như môi trường, khí hậu: Do đặc điểm của ngành xây dựng chủ yếu là sản xuất ngoài trời trong thời gian dài nên các yếu tố thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến thời gian thực hiện các gói thầu, chất lượng và chi phí của gói thầu.

Rủi ro do những biến động bất ngờ của thị trường: Xây dựng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và chiếm một lượng vốn đầu tư rất lớn của nền kinh tế quốc dân. Những biến động dù lớn hay nhỏ và bất ngờ của thị trường, từ các chế độ chính sách trong và ngoài nước đều ảnh hưởng đến các dự án xây dựng, các biến động như: tỷ giá, lãi suất, chính sách tiền tệ hoặc giá hàng hóa, vật tư đầu vào.... Các biến động này đem theo các rủi ro về mặt tài chính đối với các gói thầu, đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các gói thầu, thương hiệu và hình ảnh của nhà thầu.

Rủi ro đến từ các đối thủ cạnh tranh trong công tác đấu thầu: Trong công tác đấu thầu ngoài những nhà thầu cạnh tranh lành mạnh, vì mục tiêu cho ra những sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp nhất còn có những đối thủ cạnh tranh thiếu lành mạnh, dùng thủ đoạn, thôn tính nhằm mục đích trục lợi bất chính, gây tổn hại cho nhà nước, đem lại hình ảnh xấu cho các nhà thầu xây lắp nói chung.

3. Rủi ro do các nguyên nhân kỹ thuật: liên quan đến việc đầu tư, trang bị máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình thi công xây dựng và việc sử dụng các máy móc thiết bị đó.

Việc tập trung vào việc đầu tư trang thiết bị và các công nghệ tiên tiến vào công tác thi công nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công công trình là cần thiết. Tuy nhiên, cần quan tâm đến các rủi ro trong đầu tư mua sắm máy móc thiết bị:

- + Khả năng thu hồi vốn đầu tư chậm do công việc không liên tục.
- + Rủi ro do hao mòn vô hình: do sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật gây ra
- + Rủi ro do đầu tư mua sắm thiết bị không đồng bộ dẫn đến việc làm chậm quá trình đưa máy móc thiết bị vào sử dụng, gây ứ đọng vốn đầu tư và kéo theo các ảnh hưởng lớn khác đến dự án.
- + Rủi ro do thiếu thông tin, kinh nghiệm trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị nên phải sử dụng công nghệ lạc hậu.
- + Rủi ro trong việc sử dụng máy móc thiết bị:
 - Không có sự phù hợp giữa trình độ của người sử dụng và máy móc công nghệ mới: máy móc thiết bị hiện đại trong khi người công nhân chưa được đào tạo, chưa biết cách thao tác hoặc chưa thành thạo, ý thức kỷ luật của một bộ phận người lao động khi sử dụng thiết bị thấp dẫn tới máy móc nhanh hỏng cũng như dễ dẫn tới các rủi ro liên quan đến an toàn lao động, an toàn hành xa, an toàn chạy tàu; các điều kiện bảo trì chưa đảm bảo, kết hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở Việt Nam làm cho thời gian sử dụng máy móc ngắn.
 - Khả năng thực tế của máy móc thiết bị và người sử dụng: công suất hoạt động của máy móc thiết bị mới nhiều khi chưa thể xác định chính xác ngay từ đầu; năng suất lao động của người công nhân hay kỹ thuật viên điều khiển các máy móc thiết bị mới đó chưa đạt yêu cầu trong thời gian đầu sử dụng.

PHẦN II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :**

Các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận đạt được trong năm 2015 như sau

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo BCTC riêng	Theo BCTC hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	376.034	561.988
2	Tổng LN trước thuế	Triệu đồng	12.096	20.013
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.566	15.335
4	Cổ tức 2015 (Dự kiến)	%	10	

2 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 so với kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và so với kế hoạch năm 2015 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% tăng, giảm	% hoàn thành KH
1	Tổng sản lượng	triệu đồng	403.321	457.900	440.447	109%	96%
2	Tổng doanh thu	nt	412.986	410.000	376.035	91%	92%
3	Tổng chi phí	nt	400.038	398.000	363.938	91%	91%
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	12.948	12.000	12.096	93%	101%
5	Thuế TNDN	nt	2.566	2.640	2.531	99%	96%
6	Cổ tức	%	15,5	12	10	65%	83%
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9.213.000	9.857.910	9.058.000	98%	92%

Ghi chú về nguồn các chỉ tiêu :

- Thực hiện năm 2014; 2015 : các chỉ tiêu tài chính của Báo cáo riêng
- Kế hoạch năm 2015 : theo Nghị quyết Cổ đông Cty CP ĐT & XD công trình 3 năm 2015
- Cổ tức thực hiện năm 2015 (dự kiến trình ĐHĐ CĐ 2016)

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

1.1 Danh sách :

Ông Phạm Văn Thúy	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật Công ty
Ông Phạm Ngọc Côi	Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Đức Soát	Thành viên HĐQT- Phó tổng Giám đốc Công ty
Bà Nguyễn Kim Chinh	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng Công ty
Ông Lê Văn Nhượng	Thành viên HĐQT- Phó tổng GĐ Cty
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT- Phó tổng GĐ Cty
Ông Đào Quốc Cường	Thành viên HĐQT
Ông Trần Quốc Đoàn	Tổng Giám đốc Công ty
Ông Đặng Quang Thịnh	Phó tổng Giám đốc Công ty
Ông Phạm Trường Sơn	Phó tổng Giám đốc Công ty
Ông Trần Anh Thuận	Phó tổng Giám đốc Công ty

1.2 Lý lịch tóm tắt và tỷ lệ sở hữu cổ phần :

Hội đồng quản trị:

1-Ông Phạm Văn Thúy: Chủ tịch HĐQT

Giới tính : Nam - Năm sinh: 14/4/1960.

Nơi sinh: Yên Mỹ – Yên Mô – Ninh Bình. - Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 28/19 Trần Thiện Chánh – Phường 12 – Quận 10 –TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường sắt.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1983 đến tháng 9/1999: Công tác tại Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
- Từ tháng 10/1999 đến tháng 8/2004: Giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến tháng 9 năm 2015 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 10/2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 770.072 CP – Tỷ lệ: 9,63 %

2- Ông Phạm Ngọc Côi: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 17/3/1955.

Nơi sinh: Yên Bái - Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/18 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1979 đến tháng 8/2004 : Công tác tại Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 372.307 CP – Tỷ lệ: 4,65 %

3- Ông Nguyễn Đức Soát: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 24/12/1955.

Nơi sinh: Nghĩa Hòa – Nghĩa Đàn – Nghệ An – Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 512/9 Trường Chinh – Phường 14 – Quận Tân Bình –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác:

- Từ tháng 5/1980 đến tháng 8/2004: công tác tại Công ty công trình đường sắt 3

520
T.Y.
N.Y.
NH
CH

- Từ tháng 9/2004 đến tháng 2/2006 : TV HĐQT kiêm Trưởng phòng KT – CN, Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3
- Từ tháng 3/2006 đến 31/12/2015 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 29.276 CP – Tỷ lệ: 0,37 %

4- Bà Nguyễn Kim Chinh: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nữ - Năm sinh: 6/4/1968.

Nơi sinh: Hải Phòng - Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/36 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1992 đến tháng 8/2004: Công tác tại Công ty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần ĐT & XD công trình

Các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty

UV BCH Đảng bộ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 116.187 – Tỷ lệ: 1.45%

5- Ông Đào Quốc Cường: Thành viên HĐQT độc lập

Giới tính : Nam - Năm sinh: 12/3/1961.

Nơi sinh: Đống Đa –Hà Nội, Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 96/6/1 Nguyễn Thông – Phường 9 – Quận 3 –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành công trình.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 5/1987 đến tháng 5/1990: Đội trưởng Xí nghiệp quản lý ĐS Sài Gòn-Mương Mán.
- Từ tháng 6/1990 đến tháng 5/1996: Phó phòng Kỹ thuật – Kế hoạch, Xí nghiệp quản lý ĐS Sài Gòn-Mương Mán (Nay là Công ty QLĐS Sài Gòn).
- Từ tháng 6/1996 đến tháng 5/2005: Chuyên viên kỹ thuật – Xí nghiệp Liên hợp vận tải Đường sắt khu vực 3.

- Từ tháng 6/2005 đến tháng 4/2013: Phó trưởng Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng ĐS khu vực 3.
 - Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó trưởng Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng ĐS khu vực 3. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : Không

6- Lê Văn Nhung : Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam – Năm sinh: 27/5/1966.

Nơi sinh: Xuân Trúc – Ân Thi – Hưng Yên – Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/89 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ, cơ khí động lực

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1985 đến tháng 12/1999 : Công tác tại – Công ty Công trình 6.
 - Từ tháng 1/2000 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Công ty công trình đường sắt 3
 - Từ tháng 9/2004 tháng 9/2009: Thành viên HĐQT công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 306 – Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3
 - Từ tháng 10/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT độc lập – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát.
 - Từ tháng 11/2013 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3 – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát,
- Các tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty CPĐT & XD CT3
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016: 192.578 CP – Tỷ lệ: 2.41 %

7- Ông Nguyễn Quang Vinh : Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam - Năm sinh: 15/01/1973.

Nơi sinh: Thanh Phong – Thanh Liêm – Hà Nam - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/60 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 2/1990 đến tháng 3/2001: Trung Úy, Kỹ sư cầu đường tại Lữ đoàn Công binh 25 – Quân khu 9.
- Từ tháng 4/2001 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Cty công trình đường sắt 3

- Từ tháng 9/2004 tháng 12/2008: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp 305 – Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3
- Từ tháng 01/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT độc lập – Giám đốc Công ty Cổ phần xây Dựng công trình Trường Lộc
- Từ tháng 11/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 3. Giám đốc Công ty Cổ phần xây Dựng công trình Trường Lộc,
Các tổ chức khác: không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 349.794 CP – Tỷ lệ: 4,37 %

Ban Tổng Giám đốc:

1- Ông Trần Quốc Đoàn : Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 6/4/1975

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A/68 Ung văn Khiêm – Phường 25 – Q.Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu hầm

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Công tác tại –Công ty chế tạo dầm thép và xây dựng Thăng Long Đông Anh –Hà Nội.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Công tác tại –Công ty Công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015 : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng .
- Từ tháng 10/2015 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
Các tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016: 412.116 CP – Tỷ lệ: 5,15%

2- Ông Phạm Ngọc Côi: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

3- Ông Nguyễn Đức Soát: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

4- Ông Lê Văn Nhương : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

5- Ông Nguyễn Quang Vinh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

6- Ông Đặng Quang Thịnh : Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 08/02/1978.

Nơi sinh: Quảng Ngãi - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 43 Trần Minh Quyền – Phường 10, quận 10 , TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/2001 đến tháng 9/2004 : Công tác tại - Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2006: Công tác tại - Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 01/2007 đến tháng 6/2014: Giám đốc XN 301 - Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 7/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 kiêm Giám đốc XN 301.

Các tổ chức khác: không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016: 19.627 CP – Tỷ lệ: 0,25 %

7- Ông Phạm Trường Sơn: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 4/8/1962.

Nơi sinh: Yên Đức – Đông Triều – Quảng Ninh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Khu phố 3 – Phường Bửu Long – Biên Hòa – Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1985 đến tháng 10/2000: Công tác tại, Mỏ than Vàng danh –Uông Bí - Quảng Ninh.
- Từ tháng 11/2000 đến tháng 9/2004: Công tác tại - Cty công trình đường sắt 3
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007: Kỹ sư - Kỹ thuật viên, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2008: Phó trưởng phòng Kỹ thuật-Công nghệ, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 01/2009 đến tháng 5/2010: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và kiểm định công trình, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 6/2010 đến tháng 9/2012: Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và kiểm định công trình, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

- Từ tháng 10/2012 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và kiểm định công trình, Công ty cổ phần ĐT và XD công trình 3.
Các tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 4.485 CP – Tỷ lệ: 0,06 %

8- Trần anh Thuận : Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam - Năm sinh: 19/8/1958

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 01 Nguyễn Thông, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kinh tế công nghiệp

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/1979 đến tháng 2/1986 – Nhân viên - Công tác tại công ty công trình đường sắt 3 – Tổng Cục đường sắt

Từ tháng 3/1986 đến tháng 4 năm 2000 – Phó phòng kế hoạch kỹ thuật – Công tác tại Công ty công trình đường sắt 3.

Từ tháng 5/2000 đến tháng 10/2014 – Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư – Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Từ tháng 11/2014 đến tháng 5/2015 – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Từ tháng 6/2015 giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ theo Báo cáo quản trị công ty ngày 26/01/2016 : 19.627 CP – Tỷ lệ: 0,25%

2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Thay đổi giảm : Giảm 01 Phó tổng giám đốc công ty :
 - Ông Phạm ngọc Côi nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/4/2015 (Quyết định 57/QĐ-CT3 ngày 02 tháng 2 năm 2015 của Tổng giám đốc Công ty và Quyết định 1639/QĐ-BHXXH ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Giám đốc BHXH TP.HCM)
- Thay đổi tăng :

Bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty : Ông Trần Quốc Đoàn - Phó tổng giám đốc công ty được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2015.

Tăng 02 phó Tổng giám đốc Công ty :

- Ông Trần Anh Thuận được bổ nhiệm mới từ ngày 01/06/2015 (Quyết định số 04/QĐ/CT3 – CB ngày 29/05/2015)
- Ông Phạm Ngọc Côi được tiếp tục ký Hợp đồng lao động sau khi nghỉ chế độ từ ngày 01/04/2015 (Hợp đồng lao động thời vụ số 03/HĐLĐ-CT3 ngày 01/04/2015; 09/HĐLĐ-CT3 ngày 01/07/2015; 14/HĐLĐ-CT3 ngày 01/09/2015)

3. Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2015 như sau:

- Tổng số CBCNV Công ty là : 228 người (trong đó nữ: 20 người)
Trong đó : - HĐLĐ không xác định thời hạn : 228 người
 - HĐLĐ xác định thời hạn từ 2-3 năm : 0 người
- Tổng số CBCNV Công ty Thành Phát là: 88 người (trong đó nữ: 05 người)
Trong đó: - HĐLĐ không xác định thời hạn : 80 người
 - HĐLĐ xác định thời hạn từ 2-3 năm : 08 người
- Tổng số CBCNV Công ty Trường Lộc là: 28 người (trong đó nữ: 06 người)
Trong đó: - HĐLĐ không xác định thời hạn : 08 người
 - HĐLĐ xác định thời hạn từ 2-3 năm : 20 người
- Tổng số CBCNV Công ty Nam Tiến là: 17 người (Trong đó nữ 03 người)
Trong đó: - HĐLĐ không xác định thời hạn: 13 người
 - HĐLĐ xác định thời hạn: 04 người

3.1 Kết cấu theo trình độ:

Công ty cổ phần ĐT và XD công trình 3:

Đại học, cao đẳng: 79 người (trong đó nữ: 08 người)
Sơ cấp, Trung cấp: 12 người (trong đó nữ: 08 người)
Công nhân ngành nghề kỹ thuật: 137 người (trong đó nữ: 04 người)

Công ty Thành Phát (Công ty con)

Đại học, cao đẳng: 27 người (trong đó nữ: 03 người)
Sơ cấp, Trung cấp 08 người (trong đó nữ: 02 người)
Công nhân ngành nghề kỹ thuật : 53 người

Công ty Trường Lộc (Công ty con)

Đại học, cao đẳng: 21 người (trong đó nữ: 06 người)
Công nhân ngành nghề kỹ thuật : 7 người

30/
C
C
T
C
S.

Công ty Nam Tiến (Công ty con)

Đại học, cao đẳng:	08 người (trong đó nữ: 0 người)
Sơ cấp, trung cấp:	03 người (trong đó nữ: 02 người)
Công nhân ngành nghề kỹ thuật:	06 người

3.2 Các chế độ chính sách đối với người lao động:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty với mục tiêu xây dựng một đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công việc, gắn bó với Công ty.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa học vừa làm qua thực tế công việc Công ty còn tạo điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn, ... nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.

Với quan niệm nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, chất lượng con người quyết định chất lượng công việc, Công ty luôn coi nhiệm vụ đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chính sách phát triển. Cùng với việc nâng cao chất lượng tuyển dụng, đội ngũ người lao động của Công ty thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ dưới nhiều hình thức khác nhau. Chế độ đãi ngộ của Công ty được dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc của từng người. Nhờ đó Công ty đã tạo được ưu thế trong việc thu hút nguồn “chất xám”, đào tạo phát triển cũng như sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

- **Công tác đào tạo:**

Năm 2015 Công ty đã tổ chức huấn luyện ATVS-BHLĐ cho người lao động tại công trình và đơn vị với 145 lượt người tham gia.

Năm 2015 Công ty đã cử gần 150 cán bộ tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động như: Quản lý, quản trị doanh nghiệp, thuế, kế toán tài chính, đấu thầu, xây dựng, an toàn lao động, an toàn chạy tàu ...

- **Chính sách tiền lương, tiền thưởng:**

Công ty xây dựng Quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty:

- + Nâng bậc lương hàng năm đạt từ 35% trở lên
- + Hàng năm CBCNV được hưởng tối thiểu 13 tháng lương, ngoài ra còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc vào các ngày Lễ, Tết...

342
NG
Ổ P
VÀ
161
TP.

- + Chi ăn giữa ca cho người lao động, nguồn chi từ chi phí giá thành công trình.
- + Tiền thưởng gồm: Thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích trong SXKD, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty, Thưởng thi đua hàng năm.
- + Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty : 9.058.000 đồng/người/tháng

• **Chế độ nghỉ việc, tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN:**

Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các chế độ trợ cấp phù hợp với Luật Lao động, Luật BHXH hiện hành:

+ Người lao động nghỉ việc Công ty trả trợ cấp thôi việc = 1/2 tháng lương /năm, cộng với phụ cấp lương (nếu có), tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc là tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, thời gian tính trợ cấp đến hết ngày 31/12/2008.

+ Đăng ký tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động mới tuyển dụng kịp thời và đầy đủ theo Luật BHXH hiện hành.

+ Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động, thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.

+ Thường xuyên chăm lo đến sức khỏe cho người lao động: Người lao động khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, đối với lao động nữ được khám bệnh phụ khoa 02 lần/năm.

II - Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Tình hình đầu tư:

Trong năm 2015 công ty do nhu cầu của hoạt động SXKD cũng như tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn nên công ty chỉ thực hiện mua sắm thêm một số máy móc thiết bị thi công nhỏ lẻ với tổng kinh phí 166 triệu. Năm 2016 để đáp ứng được nhu cầu của SXKD cũng như chủ động trong việc cung cấp những sản phẩm đặc thù phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững của công ty nâng cao năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu công ty sẽ tập trung đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất kết cấu thép và cầu kiện bê tông đúc sẵn tại KCN Giang Điền.

2. Các công ty con (tóm tắt tình hình tài chính)

2.1 Công ty CP xây dựng công trình Trường Lộc:

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty Trường Lộc (Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP XD CT Trường Lộc):

176
Đ.T
HÀ
XÂY
RUI
HỒ

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng
V	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Tổng doanh thu		255,959,146,274	148,936,672,595	172%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	255,811,038,451	148,807,899,318	172%
	Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	148,107,823	128,773,277	115%
	Thu nhập khác	31-BCKQKD			
2	Tổng chi phí		253,772,450,265	147,624,647,078	172%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	2,186,696,009	1,312,025,517	167%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	1,692,361,001	971,178,577	174%
VI	Các chỉ tiêu khác				
1	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đồng	26,394	15,380	172%
	Trong đó : Các loại thuế		26,394	15,380	172%
2	LN trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	15.40%	10.49%	147%
3	Tổng số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	1111.79%	879.77%	126%
4	Tổng quỹ lương	triệu đồng	7,958	4,772	167%
5	Số lao động bình quân (người)	Người	88	65	136%
6	Tiền lương bình quân người/tháng	đồng	7,500,000	6,117,949	123%
8	Cổ tức	%/Vốn góp			

* Tình hình thực hiện so với Kế hoạch SXKD năm 2015 :

- Tổng sản lượng : 254,61 tỷ đồng đạt 149.77 % so với KH
- Tổng doanh thu đạt : 255,959 tỷ đồng đạt 150,56% so với KH
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 2,186 tỷ đồng đạt 0.8 % trên doanh thu (Kh : LN đạt từ 0.6-2%?DT)
- Đầu tư TSCĐ trong năm 2015 : 4,766 tỷ đồng đạt 47,66 % so với KH
- Thu nhập bình quân : 7.500.000 đ/người/tháng đạt 100 % so với KH

2.2 Công ty CP công trình Thành Phát :

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty Thành Phát (Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP CT Thành Phát) :

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng
V	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Tổng doanh thu		116.753.689.760	97.381.435.515	120%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	116.113.615.432	95.305.300.609	122%
	Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	323.663.540	151.977.050	213%
	Thu nhập khác	31-BCKQKD	316.410.788	1.924.157.856	16%
2	Tổng chi phí		113.090.383.346	93.705.326.497	121%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	3.663.306.414	3.676.109.018	100%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	2.733.775.430	2.859.010.903	96%
VI	Các chỉ tiêu khác				
1	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đ	13.365	10.764	124%
	Trong đó : Các loại thuế		13.365	10.764	124%
2	LN trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	20,02%	21,19%	94%
3	Tổng số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	675,02%	424,89%	159%
4	Tổng quỹ lương	triệu đ	15.876	11.234	141%
5	Số lao động bình quân (người)	Người	114	108	106%
6	Tiền lương bình quân người/tháng	đồng	11.605.263	8.668.130	134%
7	Cổ tức	%/Vốn góp	10%	13%	77%

Tình hình thực hiện so với Kế hoạch SXKD năm 2015 :

- Tổng sản lượng : 107.697 tỷ đồng đạt 90 % so với KH
- Tổng doanh thu đạt : 116.754 tỷ đồng đạt 127 % so với KH
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 3.664 tỷ đồng đạt 80 % so với KH
- Đầu tư TSCĐ trong năm 2015 : 1.027 tỷ đồng đạt 205.4 % so với KH
- Thu nhập bình quân : 11.605.263 đ/người/tháng đạt 122 % so với KH
- Cổ tức thực hiện (dự kiến) : 10 % đạt 100% so với KH

2.3 Công ty TNHH MTV Cơ khí và xây dựng : Đang trong quá trình thực hiện dự án XD nhà máy chưa đi vào SX

2.4 Công ty CP xây dựng công trình Nam Tiến

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty Nam Tiến (Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP xây dựng CT Nam Tiến)

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng
V	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Tổng doanh thu		20.813.848.976	21.443.618.743	97%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	20.419.514.308	21.439.207.440	95%
	Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	7.030.111	4.411.303	159%
	Thu nhập khác	31-BCKQKD	387.304.557		
2	Tổng chi phí		20.696.104.023	20.938.254.740	99%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	117.744.953	505.364.003	23%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	8.273.412	124.438.131	7%
VI	Các chỉ tiêu khác				
1	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đồng	2.374	1.793	132%
	Trong đó : Các loại thuế		2.374	1.793	132%
2	LN trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	2,51%	12,31%	20%
3	Tổng số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	343,79%	231,33%	149%
4	Tổng quỹ lương	triệu đồng	1.595	3.302	48%
5	Số lao động bình quân (người)	Người	22	48	46%
6	Tiền lương bình quân người/tháng	đồng	6.000.000	5.769.687	104%

Tình hình thực hiện so với Kế hoạch SXKD năm 2015 :

- Tổng doanh thu đạt : 20,813 tỷ đồng đạt 99% so với KH
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 0,505 tỷ đồng đạt 80 % so với KH

III. Tình hình tài chính (Theo số liệu BCTC hợp nhất)

1. Tình hình tài chính chung :

Chỉ tiêu	Đ/vị tính	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	triệu đ	691.935	506.671	36,57%
Doanh thu thuần	triệu đ	560.584	485.917	15,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đ	19.791	11.285	75,38%
Lợi nhuận khác	triệu đ	222	4	5902,70%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	20.013	11.288	77,29%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	15.334	8.388	82,81%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đ/vị tính	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,18	1,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	lần	0,75	0,69	
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79%	76%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	367%	316%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	2,56	2,32	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	81%	96%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,74%	1,73%	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,35%	6,88%	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	2,22%	1,66%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,53%	2,32%	

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty đã phát hành : 8.000.000 cổ phần tương đương vốn góp là 80.000.000 đồng .

Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông .

Tổng số cổ phần đang lưu hành (kể cả cổ phiếu quỹ) : 8.000.000 cổ phần

Cổ phiếu Quỹ : 93 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật : 1.883.008 CP

2. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty CPĐT & XD công trình 3 căn cứ theo danh sách đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 03/11/2015 và Báo cáo kiểm toán về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu của Công ty ngày 12/11/2015 như sau :

- Tổng số cổ đông của công ty : gồm 420 cổ đông với tổng số cổ phần đăng ký giao dịch là : 8.000.000 cổ phần . Trong tổng số 420 cổ đông có 04 cổ đông là tổ chức 416 cổ đông là cá nhân , không có cổ đông nước ngoài .
- Số cổ đông nắm giữ từ 5 % tổng số cổ phần trở lên là : 05 cổ đông với tổng số cổ phần nắm giữ là : 4.224.106 cổ phần , trong đó :

02 cổ đông là tổ chức :

- Cổ đông Nhà nước _Tổng công ty đường sắt Việt nam - với số cổ phần nắm giữ là : 1.973.918 cổ phần.
- Công ty CP cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long - với số cổ phần nắm giữ là : 600.000 cổ phần .

03 cổ đông cá nhân :

- Ông Phạm Văn Thúy - với số cổ phần nắm giữ là : 770.072 cổ phần.
 - Ông Trần Quốc Đoàn - với số cổ phần nắm giữ là : 412.116 cổ phần.
 - Ông Lê Hồng Chiến - với số cổ phần nắm giữ là : 468.000 cổ phần.
- Số cổ đông nắm giữ dưới 5 % cổ phần gồm : 415 cổ đông trong đó có 02 cổ đông là tổ chức (Công đoàn công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 sở hữu 200.000 cổ phiếu và Công ty CP ĐT & XD công trình 3 giữ 93 cổ phiếu quỹ)

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015 vừa qua Công ty CP ĐT & XD công trình 3 thực hiện tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu bằng phát hành cổ phiếu riêng lẻ :

Số lượng cổ phiếu phát hành : 1.883.008 cổ phiếu tương đương với giá trị (theo mệnh giá) 18.830.080.000 (Mười tám tỷ tám trăm ba mươi triệu không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn .)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu sau phát hành : 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn./.)

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số CP quỹ hiện tại : 93 cổ phiếu . trong năm 2015 Công ty chưa lưu ký và không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

PHẦN III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 là năm khó khăn nói riêng với các doanh nghiệp trong ngành đường sắt và với doanh nghiệp xây lắp nói chung. cụ thể :

030
CÔ
CÔ
LƯU TỬ
CÔ
5 -

Thứ ba: Môi trường lao động thường xuyên lưu động, công việc nặng nhọc, địa bàn thi công xa xôi hẻo lánh; điều kiện sinh hoạt khó khăn và Công ty cũng chưa có điều kiện để xây dựng các chế độ thu hút hấp dẫn, nên việc tuyển dụng lao động nhất là lao động phổ thông gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, trong bối cảnh công việc gặp khó khăn như hiện tại, thì việc duy trì ổn định lực lượng lao động hiện có cũng là thách thức không nhỏ đối với lãnh đạo Công ty.

II. Tình hình tài chính : (Theo số liệu Báo cáo hợp nhất 2015)

27

Stt	Nội dung	Năm 2015	Năm 2014	% Tăng, giảm
A	<u>Tổng tài sản</u>	691,935	506,589	36.59%
I	Tài sản ngắn hạn	616,716	438,891	40.52%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	72,627	51,930	39.86%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2,800	2,800	0.00%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	310,892	196,261	58.41%
4	Hàng tồn kho	220,746	176,536	25.04%
5	Tài sản ngắn hạn khác	9,652	11,363	-15.06%
II	Tài sản dài hạn	75,218	67,698	11.11%
1	Các khoản phải thu dài hạn	6,754	82	8187.12%
2	Tài sản cố định	35,723	45,201	-20.97%
	- Tài sản cố định hữu hình	34,627	44,128	-21.53%
	<i>Nguyên giá</i>	<i>126,201</i>	<i>120,622</i>	<i>4.63%</i>
	<i>Giá trị khấu hao</i>	<i>(91,574)</i>	<i>(76,494)</i>	<i>19.71%</i>
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,097	1,073	2.19%
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
4	Tài sản dài hạn khác	32,741	22,497	45.54%
B	<u>Tổng nguồn vốn</u>	691,935	506,671	36.57%
I	Nợ phải trả	543,805	384,791	41.32%
1	Nợ ngắn hạn	524,505	379,828	38.09%
	<i>Trong đó nợ vay Ngân hàng</i>	<i>235,440</i>	<i>162,369</i>	<i>45.00%</i>
2	Nợ dài hạn	19,300	4,963	288.89%
	<i>Trong đó nợ vay Ngân hàng</i>	<i>4,271</i>	<i>4,917</i>	<i>-13.14%</i>
II	Vốn chủ sở hữu	148,130	121,880	21.54%
	Trong đó:			
	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>80,000</i>	<i>61,170</i>	<i>30.78%</i>
	<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>17,306</i>	<i>16,613</i>	<i>4.17%</i>
C	<u>Kết quả hoạt động kinh doanh</u>			
I	Doanh thu			
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	560,585	485,917	15.37%
	<i>Trong đó : doanh thu xây lắp</i>	<i>554,847</i>	<i>481,374</i>	<i>15.26%</i>
	Doanh thu hoạt động tài chính	652	518	25.87%
	Thu nhập khác	752	2,933	-74.35%
II	Lợi nhuận kinh doanh			
	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51,896	51,756	0.27%
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	20,013	11,288	77.29%

04:
ĐNG
Ổ P
VÀ
IG1
TP.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

1. Công tác hành chính quản trị:

- Thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang, và trang bị các hệ thống tiện ích hiện đại cho các phòng làm việc, phòng họp tại các trụ sở nhằm cải thiện và hiện đại hóa điều kiện làm việc cho các đơn vị và toàn Công ty.
- Tiếp tục chấn chỉnh việc quản lý và thực hiện kỷ luật lao động các phòng, đơn vị, nêu cao ý thức tự giác, trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định, nội quy lao động bên cạnh đó công ty cũng đã trang bị thêm camera tại trụ sở văn phòng nhằm đảm bảo an toàn tài sản công ty cũng như nâng cao giám sát việc thực hiện nội quy lao động, văn hóa công sở nhằm nâng cao năng suất lao động ...
- Xây dựng mới các quy chế, quy định hoạt động; triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi, tập hợp các ý kiến đóng góp để hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty và các đơn vị.
- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới của pháp luật để thông qua Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức thành công Hội nghị Người lao động và Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, củng cố tinh thần đoàn kết, chia sẻ, quan hệ ứng xử tốt đẹp tại đơn vị, góp ý, điều chỉnh và xử lý những hành vi và cá nhân chưa phù hợp. Bên cạnh đó đã tổ chức tốt nhiều hoạt động phong trào, qua đó động viên người lao động đoàn kết, khắc phục khó khăn, lao động sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và phát triển.

2. Công tác Kế hoạch:

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, tìm khách hàng, lập kế hoạch sản xuất định kỳ năm, quý, tháng, triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến SXKD, giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đơn vị thi công. Lập hồ sơ và tham gia đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu, thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng quản lý thực hiện và quản lý công tác sửa chữa trang thiết bị đồng bộ và hiệu quả.

3. Công tác tổ chức và nhân sự :

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách và quy định của Nhà nước về công tác tổ chức; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác BHLĐ, ATLĐ, và AT chạy tàu phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh, điều kiện thực tế của Công ty và các đơn vị đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển bền vững của Công ty.
- Bổ nhiệm một Tổng giám Công ty.
- Bổ nhiệm bổ sung một Phó tổng giám Công ty, một giám đốc Xí nghiệp.

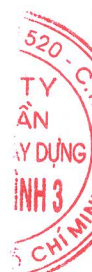
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch SXKD đã được HĐQT hoạch định, ban Tổng giám đốc công ty đã có kế hoạch hành động cụ thể trong năm 2016 và những năm tiếp theo như sau:

- Tập trung đầu thầu thi công các công trình lớn đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài đặc biệt chú trọng đến nguồn vốn thi công đảm bảo an toàn và hiệu quả về tài chính.
- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán tiết kiệm chi phí, tạo thêm việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Phát triển nguồn nhân lực dựa trên lực lượng hiện có chủ yếu là đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp tại các phòng ban nghiệp vụ, tại các công trường xây dựng, các đội thi công và đội ngũ kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật có tay nghề, Công ty sẽ tiếp tục công tác đầu tư và phát triển theo chiều sâu trong việc huấn luyện, đào tạo để nâng cao kiến thức cho đội ngũ nhân sự, bổ sung nhân lực cho Công ty từ nhân sự quản lý, điều hành đến những công nhân lành nghề nhằm xây dựng một đội ngũ Cán bộ CNV chuyên nghiệp trong đầu thầu cũng như trong thi công xây lắp.
- Tập trung mạnh vào việc đầu tư cải tiến trang thiết bị và công nghệ thi công xây dựng hiện có cho ngang bằng trình độ với các doanh nghiệp cùng ngành nghề nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công các công trình xây dựng. Tiếp cận các công nghệ mới, đầu tư có chọn lọc nhằm đi trước, đón đầu xu thế phát triển của ngành, đáp ứng yêu cầu về nhân lực, công nghệ của các gói thầu trong tương lai.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn giao thông, an toàn cháy nổ, ATLĐ, trong thi công không có tai nạn nặng, hạn chế thấp nhất tại nạn nhẹ và các vi phạm an toàn khác.
- Nghiên cứu cải tiến hình thức tổ chức thi công để tăng năng suất, tiết kiệm chi phí mang lại hiệu quả cao nhất.
- Cải tiến hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng của công ty phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

IV. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 đã được kiểm toán chấp nhận toàn phần, không có ý kiến loại trừ.



PHẦN IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1. Hoạt động của HĐQT :

Trong năm 2015 HĐQT đã triển khai bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông , tổ chức 11 cuộc họp để thảo luận, nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty . HĐQT đã đề ra chủ trương chiến lược và các biện pháp giải quyết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Đánh giá các mặt hoạt động của công ty :

Bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế năm 2015 tình hình sản xuất của Công ty CP ĐT & XD công trình 3 gặp rất nhiều các khó khăn riêng : Quy định mới về Vốn trong Luật đấu thầu mới có hiệu lực từ tháng 8/2014 nhưng đến 19/06/2015 Công tác thoái vốn Nhà nước đợt 1 mới hoàn thành với kết quả cơ cấu vốn mới vẫn chưa đáp ứng được quy định về vốn của luật đấu thầu, đồng thời sự chậm chễ trong việc giải ngân thanh toán khối lượng các công trình thuộc vốn ngân sách dẫn tới các khoản nợ khối lượng kéo dài ... tất cả đều ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty . Trong bối cảnh đó HĐQT công ty đã quyết định phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu và đã được các cổ đông thông qua (bằng hình thức lấy ý kiến) và đưa ra các đối sách kinh doanh để Công ty vượt qua khó khăn .

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Các thành viên HĐQT hầu hết đều là thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong Ban giám đốc công ty tạo điều kiện cho Ban giám đốc công ty triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT công ty , kịp thời thông tin báo cáo , điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với vai trò định hướng, giám sát của HĐQT , Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo và cùng với các cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ CNV công ty tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu (theo báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán) :

Tổng doanh thu đạt 376,035 tỷ đồng bằng 91 % so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 92 % so với kế hoạch .

Lợi nhuận trước thuế đạt 12,096 tỷ đồng bằng 93% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 101 % so với kế hoạch .

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2016:

Bám sát Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030 Theo Quyết định số: 355/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013 và Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ theo quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 10/9/2009.

Theo đó, mục tiêu phát triển đến năm 2020:

Tập trung, ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc-Nam hiện có. Tiếp tục nghiên cứu các phương án khả thi để có kế hoạch đầu tư xây dựng phù hợp đường sắt tốc độ cao.

Tiến hành nâng cấp và hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các đoạn đường sắt thuộc tuyến đường sắt Bắc-Nam hiện có. Nghiên cứu đầu tư mới tuyến đường sắt khổ 1,435m nối thành phố Hồ Chí Minh với Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh với Cần Thơ; nghiên cứu xây dựng đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh để kết nối với đường sắt Xuyên Á.

Tầm nhìn đến năm 2030,

Chiến lược xác định cơ bản hoàn thiện mạng lưới GTVT trong cả nước, đảm bảo sự kết nối và phát triển hợp lý giữa các phương thức vận tải. Chất lượng vận tải và dịch vụ được nâng cao, đảm bảo: nhanh chóng, an toàn, tiện lợi. Cơ bản hoàn thành xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc; triển khai xây dựng một số đoạn trên tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; hệ thống đường bộ, đường sắt Việt Nam đồng bộ về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối thuận lợi với hệ thống đường bộ ASEAN, Tiểu vùng Mê Công mở rộng và đường sắt xuyên Á.

Ngày 10/9/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1436/QĐ-TTg về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, Thủ tướng nhấn mạnh: “Kết cấu hạ tầng đường sắt cần ưu tiên tập trung đầu tư để đi trước một bước, nhanh, đồng bộ, hợp lý, kết hợp phát triển từng bước vững chắc, đột phá đi thẳng vào hiện đại, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; phát triển mạng đường sắt đối ngoại liên kết với các cảng biển và các quốc gia có cùng chung biên giới, thúc đẩy hội nhập quốc tế; nhanh chóng phát triển mạng đường sắt đô thị làm nòng cốt trong vận tải công cộng tại các thành phố lớn, trước mắt ưu tiên Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh”. Cụ thể :

- Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải bánh sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường

đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn;

- Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. (Mục tiêu này đã được thể hiện cụ thể tại các quyết định 05/2011/QĐ-TTg, 06/2011/QĐ-TTg và 07/2011/QĐ-TTg ngày 24/01/2011; của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía Nam và miền Trung đến năm 2020 - định hướng đến năm 2030).

Sơ lược Danh mục quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt thông thường, tốc độ cao và đô thị đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Kinh phí (Tỷ VNĐ)
- Nâng cấp các tuyến hiện có: - Tuyến Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh: hoàn thiện đưa vào cấp 1 Đường sắt quốc gia. - Xây dựng các đoạn tuyến mới: - Yên Viên – Phả Lại – Hạ Long – Cái Lân: Xây dựng mới đường đơn lồng. - Biên Hòa – Vũng Tàu: Xây dựng đường đôi khổ 1435m ĐKH. - Thành phố Hồ Chí Minh – Mỹ Tho – Cần Thơ – Cà Mau: Xây dựng đường đôi khổ 1435m ĐKH. - Tháp Chàm – Đà Lạt: Khôi phục tuyến cũ. - Đường sắt làm mới nối vào các cảng, khu công nghiệp, khu kinh tế: Cụm cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh – Đồng Nai – Bà Rịa – Vũng Tàu: Thị Vải – Cái Mép, bến Đình Sao Mai. - Đường sắt đô thị, liên vùng: - Bến Thành – Suối Tiên - Bến Bàu Cát – Ngã Sáu – Gò Vấp – Khánh Hội – Đại lộ Nguyễn Văn Linh. - Đại lộ Nguyễn Văn Linh – Quận 2. - Thành phố Hồ Chí Minh – Mỹ Tho. - Thành phố Hồ Chí Minh – Biên Hòa. - Biên Hòa – Vũng Tàu.	7.754 3.208 14.168 61.440 3.971 900 41.000 21.417 7.196 350 150 375

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã xác định đây là thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam cơ bản thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào khoảng năm 2020. Xuất phát từ chiến lược chung này, cho thấy nhu cầu vận chuyển người và

hàng hóa ngày càng cao. Vai trò của ngành giao thông vận tải đóng một vị trí hết sức quan trọng đối với nền kinh tế. Trong đó ngành xây dựng cầu đường nói chung và ngành đường sắt nói riêng được xem như một ngành đi đầu trong các ngành tạo ra cơ sở vật chất hạ tầng cho xã hội.

Được thành lập từ năm 1977, qua 38 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty công trình đường sắt 3 nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 đã có những bước phát triển thành công, xây dựng được hình ảnh và thương hiệu của mình trong nội bộ ngành đường sắt. Là một trong không nhiều những công ty thuộc khối xây dựng cơ bản có sự tăng trưởng tốt, cuộc sống của người lao động được quan tâm và cải thiện trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế.

PHẦN V . QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

a/ Các thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2013-2018 :

Ông Phạm văn Thuý – Chủ tịch HĐQT

Ông Đào Quốc Cường – UV HĐQT

Ông Phạm Ngọc Côi – UV HĐQT

Ông Nguyễn Đức Soát – UV HĐQT

Bà Nguyễn Kim Chinh – UV HĐQT

Ông Lê Văn Nhung – UV HĐQT

Ông Nguyễn Quang Vinh – UV HĐQT

b/ Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành SXKD của công ty :

Ông Đào Quốc Cường – UV HĐQT

2. Các tiểu ban thuộc HĐQT :

Công ty CPĐT và xây dựng công trình 3 không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, HĐQT đã phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến chính xác và hiệu quả nhằm giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn có những biện pháp chỉ đạo kịp thời bộ máy điều hành đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015 HĐQT đã thực hiện tốt chế độ hội họp, sinh hoạt theo quy định. Các thành viên HĐQT tại công ty hầu hết đều kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành nên việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban giám đốc là rất sát sao và kịp thời thông qua :

0042
ÔN
CỔ P
TƯ V
ÔNG
5 - T

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, các cuộc họp giao ban sản xuất, xây dựng và hoàn thiện các quy chế trong hệ thống các quy chế quản lý của công ty về: giao khoán, chi tiêu, chế độ lương, thưởng, quản lý chất lượng ...
- Theo dõi và nắm bắt kịp thời quá trình điều hành sản xuất, trong năm 2015 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ của HĐQT, 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và 05 cuộc họp bất thường. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng điều lệ của công ty. Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, thông qua các thành viên HĐQT tại các cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung văn bản và đều dựa trên sự thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

HĐQT giám sát chỉ đạo hoạt động SXKD đối với bộ máy điều hành theo đúng thẩm quyền, không gây ra sự chồng chéo trong công tác quản lý, đưa ra phương hướng chỉ đạo chứ không làm thay nhiệm vụ điều hành của Giám đốc công ty.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính cũng như đầu tư nâng cao năng lực thi công, HĐQT công ty đã có những quyết định đúng thẩm quyền, kịp thời, có chọn lọc nhằm chỉ đạo Tổng Giám đốc công ty trong việc cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và triển khai đầu tư các dự án.

Quyết định kế hoạch SXKD năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông và xây dựng định hướng phát triển SXKD 5 năm tới.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thành viên HĐQT không điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT công ty về chức năng nhiệm vụ được giao.

II. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên: không có thành viên nào thuộc bộ phận kế toán tài chính của công ty, các thành viên đều là thành viên hoạt động kiêm nhiệm không có thành viên độc lập.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 20 tháng 5 đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Ban kiểm soát công ty Cụ thể :

* Miễn nhiệm :

Ông Trần Anh Thuận - Nguyên trưởng ban kiểm soát công ty

Ông Đặng Xuân Trường - Nguyên thành viên ban kiểm soát công ty

* Bầu bổ sung :

Ông Nguyễn Vũ Bình thiên – trưởng ban kiểm soát công ty

Ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên ban kiểm soát

* Danh sách thành viên Ban kiểm soát công ty sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 5 năm 2015 :

a/ Ông Nguyễn Vũ Bình thiên – trưởng ban kiểm soát kiêm chuyên viên phòng KHĐT

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 03/11/2015 : 0 CP – Tỷ lệ: 0 %

b/ Ông Trần Minh Hùng – Thành viên ban kiểm soát – là chuyên viên phòng KH-ĐT

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 03/11/2015 : 14.323 CP – Tỷ lệ: 0,18 %

c/ Ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên ban kiểm soát – là chuyên viên phòng TC-HC

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 03/11/2015 : 27.181 CP – Tỷ lệ: 0.34 %

2. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thực hiện quy định trong điều lệ công ty . Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ đầy đủ 4 quý và thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát phần lớn các hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Hội đồng quản trị , Ban điều hành trên cơ sở các quy định của Pháp luật , điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty .

Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT về việc định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty và chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2015.

Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT, tập trung hỗ trợ HĐQT để triển khai tốt nghị quyết .

3. Kết quả kiểm tra , giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 :

Qua thẩm định Ban kiểm soát thống nhất với nội dung như sau :

20/5/2015
Y
N
Y
DU
INH
Đ C

-

4. Công tác giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và thực hiện quy chế quản trị nội bộ :

- ### III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

1.1 Lương :

37

Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thực hiện chức năng quản lý phần vốn của công ty mẹ tại các công ty con và kiêm nhiệm chức danh quản lý điều hành tại các công ty con hưởng lương trực tiếp từ công ty con theo chức danh điều hành của mình.

Năm 2015 Lương, thưởng từ quỹ lương của các thành viên HĐQT, BGĐ và BKS do công ty CP ĐT & XD công trình 3 chi trả như sau :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Văn Thúy	Chủ Tịch HĐQT (Đại diện pháp luật cty)	270.648.200
2	Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ cty	221.184.500
3	Nguyễn Đức Soát	nt	227.276.300
4	Lê Văn Nhung	nt	29.500.000
5	Nguyễn Quang Vinh	nt	29.500.000
6	Nguyễn Kim Chinh	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng cty	216.560.200
7	Trần Quốc Đoàn	Tổng giám đốc công ty	241.489.274
8	Đặng Quang Thịnh	Phó TGĐ công ty	225.347.549
9	Phạm Trường Sơn	nt	257.946.000
10	Trần Anh Thuận	nt	210.448.500
11	Nguyễn vũ Bình Thiên	Trưởng BKS kiêm CV phòng KHĐT	112.342.700
12	Nguyễn Đức Thuận	TV BKS kiêm	132.031.100
13	Trần Minh Hùng	TV BKS kiêm CV phòng KHĐT	155.834.500
	Tổng cộng		2.330.108.823

Năm 2015 Lương của các thành viên HĐQT của công ty do các công ty con chi trả như sau :

STT	Tên	Chức vụ	Lương 2015	Đơn vị chi trả
1	Nguyễn Quang Vinh	CT HĐQT Cty CPĐT & XD công trình 3 kiêm GĐ Cty CP XD CT Trường Lộc	269.050.726	Cty CP XD CT Trường Lộc
2	Lê Văn Nhung	TV HĐQT Cty CP ĐT & XD công trình 3 kiêm GĐ Cty CP CT Thành Phát	313.756.351	CP CT Thành Phát

1.2 Thù lao của HĐQT và BKS công ty :

Căn cứ theo phương án chi trả đã được phê duyệt tại ĐHĐCĐ công ty, căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm HĐQT công ty sẽ xác định quyền được chi trong năm. Căn cứ theo công việc đảm nhiệm của từng thành viên Chủ tịch HĐQT công ty quyết định mức chi cụ thể cho từng thành viên.

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Tổng số tiền thù lao được quyền chi năm 2015 là : 619,2 triệu đồng .

Tổng thù lao thực chi năm 2015 là 370.26 triệu đồng (Đã tính vào giá thành sản xuất kinh doanh 2015) ; Cụ thể :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Văn Thúy	Chủ tịch HĐQT cty	87.210.000
3	Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT	56.430.000
4	Nguyễn Đức Soát	nt	56.430.000
5	Nguyễn Kim Chinh	nt	56.430.000
6	Nguyễn Quang Vinh	nt	10.260.000
7	Lê Văn Nhung	nt	10.260.000
8	Đào Quốc Cường	nt	36.180.000
9	Nguyễn Vũ Bình Thiên	Trưởng BKS cty	23.040.000
10	Trần Anh Thuận	Nguyên trưởng ban KS	18.000.000
11	Nguyễn Đức Thuận	TV BKS cty	5.760.000
12	Trần Minh Hùng	nt	10.260.000
	Cộng		370.260.000

Khoản thù lao Các công ty con chi trả cho thành viên hội đồng quản trị Công ty CP ĐT & XD công trình 3 là Chủ tịch HĐQT các công ty con năm 2015 như sau :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền	Đơn vị chi trả
1	Nguyễn Quang Vinh	TV HĐQT	36.000.000	Cty CP XD CT Trường Lộc
2	Lê văn Nhung	TV HĐQT	45.500.000	Cty CP CT Thành Phát

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

- Trong năm 2015 có sự thay đổi danh sách cổ đông nội bộ và những người có liên quan như sau :

a/ Tăng mới

+ Tăng 02 cá nhân là cổ đông nội bộ :



Ông Nguyễn Vũ Bình Thiên – Trưởng ban kiểm soát – Bầu bổ sung mới (Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 5 năm 2015)

Ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên ban kiểm soát – Bầu bổ sung mới (Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 5 năm 2015)

+ Tăng 02 là tổ chức là Người có liên quan :

Công đoàn công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 : Thời điểm bắt đầu là người có liên quan 12/11/2015.

Công ty CP cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long : Thời điểm bắt đầu là người có liên quan 12/11/2015.

b/ Thay đổi chức danh của 02 cổ đông nội bộ :

- Ông Trần Anh Thuận – Nguyên Trưởng ban kiểm soát công ty - Miễn nhiệm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 5 năm 2015 ; Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng GD công ty từ ngày 01/06/2015 (Quyết định số 04/QĐ/CT3-HĐQT ngày 29/05/2015)
- Ông Trần Quốc Đoàn - Nguyên Phó tổng giám đốc công ty được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2015.

c/ Giảm :

Ông Đặng xuân Trường - Miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát công ty (Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 5 năm 2015)

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan trong năm 2015 :

Giao dịch mua cổ phiếu trong đợt công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ngày 12/11/2015 :

- Ông Phạm Văn Thúy - Chủ tịch HĐQT - Mua 100.000 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 770.072 cổ phiếu.
- Ông Trần Quốc Đoàn - Tổng giám đốc công ty _ Mua 100.000 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 412.116 cổ phiếu.
- Ông Phạm Ngọc Côi - Phó tổng giám đốc công ty _ Mua 200.000 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 372.307 cổ phiếu.
- Ông Đặng Quang Thịnh - Phó tổng giám đốc công ty _ Mua 13.008 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 19.627 cổ phiếu.
- Ông Lê Văn Nhung - Phó tổng giám đốc công ty _ Mua 150.000 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 342.578 cổ phiếu.
- Công đoàn công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 - Mua 200.000 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 200.000 cổ phiếu.
- Công ty CP cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long - Mua 600.000 CP - Tổng số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch là 600.000 cổ phiếu.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Các hợp đồng đã được ký kết trong năm 2015 giữa Công ty với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, ban tổng giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan :

- HĐ số 04/TV/CT3 ngày 02/01/2015 và HĐ số 04/TV/CT3 ngày 01/04/2015 giữa Công ty với Ông Phạm Văn Thúy – CT HĐQT Cty – Giá trị HĐ : 1.100.000.000 đ
- HĐ số 05/TV/CT3 ngày 02/01/2015 giữa Công ty với Bà Nguyễn Tự Hương – người có liên quan – Giá trị HĐ : 600.000.000 đ
- HĐ số 08/TV/CT3 ngày 01/4/2015 giữa Công ty với Bà Nguyễn Tự Hương – người có liên quan – Giá trị HĐ : 500.000.000 đ
- HĐ số 07/TV/CT3 ngày 2/1/2015 và HĐ số 07/TV/CT3 ngày 01/04/2015 giữa Công ty với Ông Phạm Ngọc Côi – TV HĐQT Cty – Giá trị HĐ : 1.200.000.000 đ
- HĐ số 09/TV/CT3 ngày 29/5/2015 giữa Công ty với Ông Phạm Ngọc Côi – TV HĐQT Cty – Giá trị HĐ : 2.000.000.000 đ
- HĐ số 10/TV/CT3 ngày 16/10/2015 giữa Công ty với Ông Trần Quốc Đoàn – Tổng giám đốc công ty – Giá trị HĐ : 1.200.000.000 đ

Đến 31/12/2015 Tất cả các hợp đồng trên đã được thanh lý.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty. Thực hiện theo thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng : Công ty CP ĐT & XD công trình 3 đã hoàn tất chỉnh sửa Điều lệ hoạt động của công ty theo Điều lệ mẫu (áp dụng cho công ty đại chúng - ban hành kèm theo thông tư 121 /2012/TT-BTC) và Luật doanh nghiệp mới được ban hành ngày 26/11/2014 .

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính riêng năm 2015 :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 3 tại ngày 31 /12 /2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày , phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 / 12 / 2015, cũng như kết quả kinh

21520
GT
HÂN
XÂY D
TRÌNH
HỒ C

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất..

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được công bố trên website của Công ty (đ/c : www.ct3.com.vn) và của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Thiệu

